


AFR2000

BFR4000
Ordering Code | Mã đặt hàng
BFR
3000

Series
AFR: Small size
(Thân nhỏ)

BFR: Middle size
(Thân lớn)

Body size

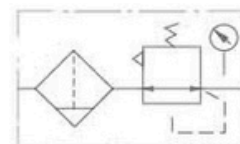
2000: G1/4"
3000: G3/8"
4000: G1/2"

Drain type
Blank: Manual Drain
Type
(Mặc định: Thủ công)

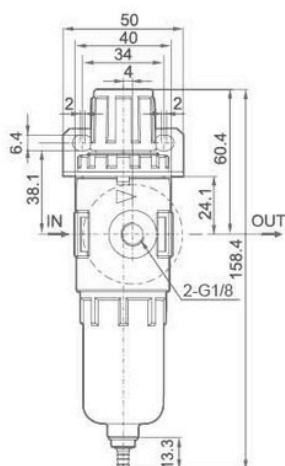
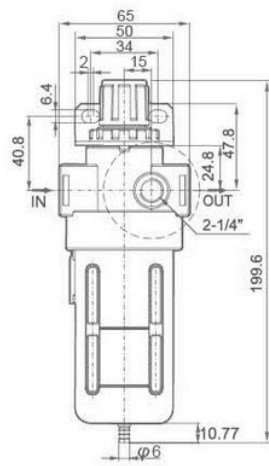
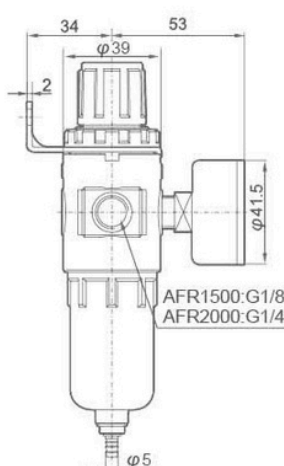
Color
Blank: Standard
(Mặc định: Tiêu chuẩn)

Graphic Symbol

Ký hiệu đồ họa


Specification | Thông số kỹ thuật

Model (Mã hàng)	AFR2000	BFR2000	BFR3000	BFR4000
Operating fluid (Môi chất vận hành)	Air (Khí)			
Port size (Kích thước cổng kết nối)	G1/4"		G3/8"	G1/2"
Range of adjustable pressure (Phạm vi điều chỉnh áp suất)	0.05 - 0.85MPa			
Max adjustable pressure (Áp suất điều chỉnh tối đa)	0.95MPa			
Ensured pressure resistance (Khả năng chịu áp suất đảm bảo)	1.5MPa			
Operating temperature range (Dải nhiệt độ làm việc)	5°C - 60°C			
Capacity of filter cup (Dung tích cốc lọc)	15 cc	60 cc		
Material (Vật liệu)	Body (Thân)	Alumium Die - casting forming (Hợp kim nhôm đúc)		
	Container cup (Cốc chứa)	PE		
	Protective cup cover (Nắp bảo vệ cốc)	-	Iron (Sắt)	

Overall Dimensions | Kích thước tổng thể

AFR Series

BFR Series
